

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE NĂM 2012

- Căn cứ vào Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ vào Chương trình hành động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2015
- Căn cứ vào một số kết quả đã đạt được trong năm 2011 và tình hình thực tế của ngành;

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT tỉnh Bến Tre xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT năm 2012 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

Đẩy mạnh việc thực hiện 7 mục tiêu chương trình hành động của ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2015-2020 nhằm cải thiện, ổn định và nâng dần chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nữ cán bộ quản lý, công chức, viên chức của ngành; tạo điều kiện để phụ nữ có cơ hội tiếp cận, phát huy vai trò và thụ hưởng đầy đủ quyền bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực của đời sống, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

II. Các hoạt động và chỉ tiêu cụ thể:

1. Công tác tổ chức:

Kiên toàn Ban VSTBPN ngành, củng cố hoạt động của Ban VSTBPN ở các cơ sở, đơn vị trực thuộc thông qua việc nhắc nhở, thực hiện kế hoạch giám sát của Ban VSTBPN ngành.

Đảm bảo thực hiện tốt quy chế hoạt động của Ban VSTBPN từ ngành đến tận cơ sở.

Xây dựng thư mục hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trên trang website của Sở.

Tiến hành đánh giá kế hoạch hoạt động vào cuối năm 2012.

2. Nội dung hoạt động thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ:

2.1. Mục tiêu 1: Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Phần đầu trên 80% cơ sở giáo dục có nữ tham gia lãnh đạo, quản lý.
- Phần đầu tỉ lệ nữ đảng viên trong ngành đạt 59,50%, nâng tỉ lệ nữ cán bộ quản lý trường học đạt 53%.
- Phần đầu cán bộ quản lý nữ trong ngành được bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước đạt ít nhất 50% và tạo điều kiện để học ngoại ngữ, tin học.

2.2. Mục tiêu 2: Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Tiếp tục thực hiện các văn bản chỉ đạo có hiệu quả nhằm thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ, nhất là việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công viên chức, trước hết là tạo điều kiện thuận lợi về ăn, ở, sinh hoạt cho giáo viên nữ công tác ở xa.

- Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về học tập, ăn, ở, sinh hoạt cho học sinh, sinh viên nữ, trước hết là học sinh nữ ở địa phương, vùng khó khăn.

- Tạo điều kiện giúp đỡ và hỗ trợ các cán bộ, công viên chức nữ có hoàn cảnh khó khăn vay vốn để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

2.3. Mục tiêu 3: Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Quan tâm giúp đỡ kịp thời học sinh nữ có nguy cơ bỏ học và bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nữ học yếu kém để giảm tỉ lệ bỏ học trẻ em gái xuống dưới 0,1% ở bậc Tiểu học; 1% ở bậc trung học; giảm tỉ lệ lưu ban trong học sinh nữ xuống dưới 0,5% ở các bậc học, giữ vững thành quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức 1, đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức 2 và củng cố phổ cập giáo dục THCS, thực hiện phổ cập giáo dục Trung học ở những nơi có điều kiện.

- Giáo viên nữ đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo các cấp trên 99,80%. Tỉ lệ nữ học cao học, Thạc sĩ đạt 57%; tỉ lệ nữ nghiên cứu sinh, Tiến sĩ 15% .

2.4. Mục tiêu 4: Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm trong các trường bán trú; 100% cơ sở giáo dục MN, TH bán trú thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Vận động nữ giáo viên thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3. Góp phần đảm bảo tỉ số giới tính trẻ khi sinh không vượt 113 trẻ sơ sinh trai/ 100 trẻ sơ sinh gái.

- Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ đối với giáo viên nữ và nữ học sinh. Đảm bảo trên 95% nữ CBGVNV mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thai phụ.

- Phần đầu 25% trường học có nhân viên y tế.

2.5. Mục tiêu 5: Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ CBGVNV.

- Đảm bảo bình đẳng giới trong việc thụ hưởng trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho phụ nữ nhân dịp kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam; tích cực hưởng ứng xây dựng gia đình văn hóa, gia đình thể thao...

2.6. Mục tiêu 6: Bình đẳng trong lĩnh vực gia đình

- Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống còn 2 lần.

- Phần đầu không để tình trạng bạo lực gia đình xảy ra trong đời sống CBGVNV.

2.7. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Củng cố, kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành, các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học, TTGD TX; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Các Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tiến hành đánh giá hoạt động năm 2011 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2012, tiến hành rà soát bổ sung, điều chỉnh

quy chế hoạt động, phân công cụ thể các thành viên trong Ban phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức tập huấn, Hội thảo, tham quan, trao đổi kinh nghiệm về công tác giới.

III. Tổ chức thực hiện:

- Tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban VSTBPN tỉnh để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Phối hợp với Công đoàn giáo dục tỉnh, các cơ quan chức năng để tổ chức các hoạt động để tuyên truyền, tập huấn, vận động các cơ sở giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong các hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bình đẳng giới và chống bạo lực gia đình.

- Vận động toàn ngành hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong trường học.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách cho công viên chức và cán bộ quản lý, đặc biệt là đối với nữ cán bộ, công viên chức. Khuyến khích các trường tổ chức cho cán bộ giáo viên nữ tham quan du lịch, học tập kinh nghiệm, được chăm sóc sức khỏe định kỳ.

- Xây dựng kế hoạch giám sát, tiến hành giám sát các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc và phối hợp với các ban ngành trong tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- CDGD tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- TV Ban VSTBPN;
- Ban VSTBPN Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, Ban VSTBPN.



TRƯỞNG BAN
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Lê Văn Chín